TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2017/QĐST-HNGĐ	***Y,*** *ngày 17 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P sinh năm 1990; địa chỉ xóm 5, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C sinh năm 1985; địa chỉ xóm 5, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị P sinh năm 1990; địa chỉ xóm 5, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Anh Phạm Văn C sinh năm 1985; địa chỉ xóm 5, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

Về con chung: Chị P và anh C cùng trình bày vợ chồng có 02 con chung là các cháu Phạm Quỳnh N sinh ngày 10/11/2011 và cháu Phạm Quỳnh L sinh ngày 07/01/2014. Chị P và anh C thỏa thuận giao cả hai cháu N và cháu L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu N và cháu L trưởng thành; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P; chị P cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống và học tập cho cả hai cháu N và cháu L.

Anh C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của hai cháu N và cháu L được sống chung với chị P và anh C có quyền được thăm nom, chăm sóc hai cháu N và cháu L; chị P không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc hai cháu N và cháu L.

Về tài sản chung: Chị P và anh C cùng trình bày vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị P và anh C thỏa thuận, chị P nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001684 ngày 31/10/2017 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị P được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.